

Điện Biên, ngày 30 tháng 05 năm 2025

Số: 837/CV-BVT

V/v đề nghị cung cấp hồ sơ năng lực
và báo giá phục vụ hoạt động thẩm
định giá đối với tài sản thanh lý của
Bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị/Tổ chức có chức năng thẩm định giá trị còn lại của
tài sản thiết bị y tế.

Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19/06/2023.

Căn cứ Nghị quyết số 78/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá;

Căn cứ vào Quyết định số 1015/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh
Điện Biên ngày 20 tháng 05 năm 2025 V/v phê duyệt thanh lý tài sản là các máy
móc, thiết bị của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên;

Căn cứ vào Quyết định số 652/QĐ-SYT của Sở Y tế tỉnh Điện Biên ngày
28 tháng 05 năm 2025 V/v phê duyệt thanh lý tài sản cố định của Bệnh viện Đa khoa
tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 393/QĐ-BVT của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện
Biên ngày 23 tháng 05 năm 2025 Về việc thanh lý Y dụng cụ của Bệnh viện đa khoa
tỉnh Điện Biên;

Trước hết, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên xin gửi lời chào trân trọng đến
Quý Công ty.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên mời các đơn vị cung cấp có đủ kinh
nghiệm, năng lực tham gia cung cấp hồ sơ năng lực và báo giá phục vụ hoạt động
thẩm định giá đối với tài sản thanh lý của Bệnh viện với các nội dung như sau:

- Nội dung báo giá: Cung cấp hồ sơ năng lực và báo giá phục vụ hoạt động
thẩm định giá đối với tài sản thanh lý của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện
Biên
- Tài sản để thẩm định giá: (có phụ lục chi tiết kèm theo)
- Mục đích: Thẩm định giá tài sản làm cơ sở xác định giá khởi điểm tài sản
thanh lý. Đề nghị các quý Công ty, đơn vị có đủ tư cách pháp nhân, năng

lực và có quan tâm, cung cấp Hồ sơ năng lực, báo giá (bản cứng) phục vụ công tác thẩm định giá đối với tài sản của đơn vị;

4. Thời hạn gửi báo giá: Trước 16 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 06 năm 2025
5. Báo giá đảm bảo tính hợp pháp, có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của Công ty
6. Hình thức gửi báo giá: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện
7. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Lương Văn Tư

Chức vụ: Nhân viên kỹ thuật phòng Vật tư – TBYT – BV Đa khoa tỉnh Điện Biên

Số điện thoại: 0385.976.169

Địa chỉ Email: anhtuttytdb1982@gmail.

Rất mong nhận được sự hợp tác từ Quý Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.



GIÁM ĐỐC

TS Bs. *Phạm Liên Biên*



PHỤ LỤC I

DANH MỤC TÀI SẢN CÁC MÁY MÓC, THIẾT BỊ

(Kèm theo công văn số: 837/ CV-BVT ngày 30 tháng 05 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên)

STT	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hệ thống xét nghiệm miễn dịch tự động Inmulite 1000 Model: Inmulite 1000 Hãng sản xuất: DPC Siemens Nước sản xuất:	2010	Bộ	01
2	Siêu âm màu 2D Model: HD3 Nước sản xuất: Philips	2010	Bộ	02
3	Máy gây mê kèm thở AKAZENT Model: AKAZENT Hãng sản xuất: Sitephan Nước sản xuất: Đức	2010	Cái	02
4	Nồi hấp tiệt trùng(TC/300KE5) Model: TC/300KE5 Hãng sản xuất: TC Nước sản xuất: Anh Năm sản xuất: 2013	2013	Cái	01
5	Máy thở chức năng cao PB760 Hãng sản xuất: COVIDIEN Nước sản xuất: Ireland Năm sản xuất: 2014 Serian: 3501140054	2014	Bộ	01
6	Máy siêu âm màu (4D) ACUSON X500 Hãng SX: SIEMENS Nước SX: Nhật Bản Năm SX: 2007 Serian: LAZ0395	2007	Bộ	01
7	Máy X-Quang thường quy DIG-525 Hãng SX: DONGMUN Nước SX: Hàn Quốc Năm SX: 2010 Serian: 1002D-1624	2010	Bộ	01

STT	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng
8	Hệ thống X-Quang kỹ thuật số DR Essenta Hãng SX: PHILIPS Nước SX: Đức Năm SX: 2010 Serian: 10000007	2010	Bộ	01
9	Máy thở chức năng cao PB840 Hãng SX: COVIDIEN Nước SX: Ireland Năm SX: 2014 Serian: 3512141511	2015	Cái	01
10	Máy đo độ loãng xương (dòng X-Q) Dexxum Hãng SX: OSTEOSYS Nước SX: Hàn Quốc Năm SX: 2010 Serian: AH1BE1002019	2010	Bộ	
11	Máy nạo xoang BVM Hãng SX: KARL STORZ Nước SX: Đức Năm SX: 2011 Sn: XY1600	Cái	2011	01



PHỤ LỤC II
DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

theo công văn số: **837**/CV-BVT ngày 30 tháng 05 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên)

STT	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy lọc thận nhân tạo 4008S Hãng SX: FRESENIUS MEDICAL Nước SX: Đức Năm SX: 2013 Serian: 3XKAQ219; 3XKAQ203; 3XKAQ096.	2013	Cái	03
2	Bơm tiêm điện TE-SS700 Hãng SX: TERUMO Nước SX: Nhật Bản Năm SX: 2015 Serian: 1404012731; 1404012732; 1404012734.	2015	Cái	03
3	Bơm tiêm điện TE-SS700 Hãng SX: TERUMO Nước SX: Nhật Bản Năm SX: 2014 Serian: 1401010642	2014	Cái	01
4	Bơm tiêm điện TE 331 Hãng SX: TERUMO Nước SX: Nhật Bản Năm SX: 2002 Serian: 02110255	2014	Cái	01
5	Bơm tiêm điện TE-331 Hãng SX: TERUMO Nước SX: Nhật Bản Năm SX: 2013 Serian: 1303000677	2013	Cái	01
6	Máy li tâm lạnh túi máu SIGMA Hãng SX: SATORIUS Nước SX: Đức Năm SX: 2010 Serian: 133781	2010	Cái	01
7	Máy xét nghiệm nước tiểu tự động Model: UA-5800 Hãng SX: Mindray Nước SX: Trung Quốc Năm SX: 2015	2016	Cái	01

STT	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng
	Serial: N3-5B000027			
8	Máy hàn dây túi máu Hãng SX: TUBESEAL Nước SX: Nhật bản Serial: XS1010	2014	Cái	01
9	Máy X-Quang di động DM-200 MR Hãng SX: DONGMUN Nước SX: Hàn Quốc Năm SX: 2010 Serial: 1002D-1625	2011	Cái	01
10	Hệ thống máy điện não kỹ thuật số 16 kênh Hilmed Hãng SX: Hilmed Nước SX: Mỹ	2014	Cái	01
11	Máy gây mê dã chiến Mỹ - NeWtech- SL - 210 Hãng SX: Newtech Nước SX: Mỹ Năm SX: 2010 Serial: 12112010	2011	Cái	01
12	Tủ sấy 250 độ loại 115L Hãng SX: Menmet Nước SX: Đức Serial: 780857	2010	Cái	01
13	Bàn mổ đa năng Model: DT-2A Xuất xứ: Trung Quốc Serial: 0715	2004	Cái	01
14	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 Thông số Model: OMNI-III Hãng Sx: Infinum Xuất xứ: Mỹ Serial: OMN13-0912-50814; OMN13-0912-50795; OMN13-0912-50778; OMN13-0912-50797	2010	Cái	04
15	Dao mổ điện Model: DT-300P Hãng Sx: Daiwha Xuất xứ: Hàn quốc	2014	Cái	04



PHỤ LỤC III
DANH MỤC Y DỤNG CỤ

(Kèm theo công văn số: 837/ CV-BVT ngày 30 tháng 05 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên)

S.T.T	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng
I. Vật tư lâu bền				
1	Xe đẩy ngồi bệnh nhân Xuất xứ: Trung Quốc,	2019	Cái	1
2	Xe lăn có tay phanh Xuất xứ: Trung Quốc,	2021	Cái	4
3	Xe lăn tay (Caryn)	2022	Cái	2
4	Đèn sưởi LION	2012	Cái	2
5	Tủ thuốc(DA)	2004	Cái	1
6	Máy hút bụi	2016	Cái	1
7	Xe chở hàng		Cái	1
8	Tủ mát SANAKY		Cái	1
9	Tủ bảo quản Sanaky	2013	Cái	1
10	Máy hút dịch (TQ)	2002	Cái	1
11	Tủ thuốc dụng cụ (khung nhôm) VN	2000	Cái	1
12	Xe hút dịch HSX: HTM EQUIP-Việt nam	2016	Cái	1
13	Bàn Inox (lấy máu) Hãng SX: Đặt đóng thủ công Nước SX: Việt Nam Năm SX:2014	2014	Cái	1
14	Tủ an toàn sinh học BIO II-A Hãng SX: BIO RAD Nước SX: Tây Ban Nha Năm SX: 2010 Serian: 513465	2013	Cái	1
15	Máy lắng máu SEDY12 Hãng SX: Electalab Nước SX: Italia Năm SX: 2000 Serian: 00394	2000	Cái	1
16	Bàn tiêu phẫu FSA Hãng SX: BIO RAD Nước SX: Nhật Bản Năm SX: 2010 Serian: 14986	2010	Cái	1
17	Hòm tôn hoa dày 0,8 mm Hãng SX: Đặt đóng thủ công Nước SX: Việt nam Năm SX: 2013	2013	Cái	3
18	Kính hiển vi SB-107-NB Hãng SX: Olympus Nước SX: Nhật bản Năm SX: 2004	2004	Cái	1

STT	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng
	Serian: 0001139			
19	Tủ sấy GZX-GF101 Hãng SX: Hengzi Nước SX: Trung Quốc Năm SX: 2004 Serian: 4050252	2004	Cái	1
20	Téc Inox Su304 Nam Mỹ(300l) Hãng SX: Nam My Nước SX: Việt Nam Năm SX: 2016	2016	Cái	1
21	Bàn ép máu Hãng SX: Nước SX: Việt Nam Năm SX: 2010	2010	Cái	1
22	Ghế xoay 4 chân I inox Hãng SX: Việt Nam Nước SX: Việt nam Năm SX: 2016	2016	Cái	2
23	Máy thở TBIRD-VELA		Cái	1
24	Đèn sưởi lion	2013	Cái	1
25	Giường bệnh nhân (TQ)	2004	Cái	5
26	Giường cấp cứu đa năng (3 tay quay-TQ)	2004	Cái	1
27	Tủ đầu giường (TQ)	2004	Cái	5
28	Xe hút dịch cầm tường	2004	Cái	6
29	Máy thử đường huyết Xx: MediSmart / Thụy sĩ.	2021	Cái	1
30	Giường Inox	2011	Cái	6
31	Tủ đầu giường BN (TQ)	2004	Cái	7
32	Cân đứng có thước (TZ120)	2014	Cái	1
33	Cọc truyền	2014	Cái	3
34	Tủ đầu giường Inox BN	2004	Cái	7
35	Máy đo đường huyết; Xuất xứ: MediSmart/ Thụy sỹ	2021	Cái	1
36	Giường Bệnh nhân (TQ)	2004	Cái	3
37	Máy hút ẩm (DA)	2004	Cái	1
38	Bàn khám bệnh	2004	Cái	1
39	Đèn đọc phim X-Q (TQ)	2004	Cái	2
40	Tủ thuốc dụng cụ (TQ)	2004	Cái	3
41	Cân đứng có thước đo		Cái	2
42	Xe đẩy dụng cụ phẫu thuật	2004	Cái	1
43	Xe đẩy ngồi		Cái	1
44	Xe đẩy ngồi bệnh nhân	2014	Cái	1
45	Xe đẩy ngồi bệnh nhân	2015	Cái	1
46	Xe đẩy ngồi bệnh nhân Xx: TQ	2019	Cái	1
47	Giá để dụng cụ sạch	2004	Cái	3

STT	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng
48	Máy hút bụi	2004	Cái	1
49	Xe tiem 2 tầng có ngăn kéo VN	2022	Cái	1
50	Xe lăm tay có phanh	2015	Cái	1
51	Cân Gala	2004	Cái	1
52	Tủ đầu giường	2004	Cái	10
53	Máy đo nồng độ oxy trong máu Spo2 và nhịp tim P040	2019	Cái	1
54	Cầu thang tập đi	2010	Cái	1
55	Dụng cụ tập cổ chân cơ khớp tay	2010	Cái	1
56	Dụng cụ tập khớp gối	2010	Cái	1
57	Ghế ngồi kéo cổ	2010	Cái	1
58	Ghế ngồi xoa bóp	2010	Cái	1
59	Ghế tập mạnh chân tay	2010	Cái	1
60	Ghế tập mạnh 2 chân	2010	Cái	1
61	Ghàn treo đa năng	2010	Cái	1
62	Giường xiên quay người lớn	2010	Cái	2
63	Giường xiên quay trẻ em	2010	Cái	1
64	Khung tập đi tự khủy	2010	Cái	1
65	Khung tập mạnh chân tay	2010	Cái	1
66	Xe đạp cải tiến có lực	2010	Cái	1
67	Xe đạp lực kế	2010	Cái	3
68	Xe lăm tay	2010	Cái	3

II. Y dụng cụ

1	Cán dao mổ		Cái	2
2	Hộp hấp Ø300		Cái	1
3	Khay quả đậu Inox	2010	Cái	5
4	Đèn đặt nội khí quản- Đài loan	2013	Cái	2
5	Ăng cơ 12 cm	2014	Cái	2
6	Khay inox(22x32)	2014	Cái	10
7	Troca 25	2014	Cái	5
8	Kéo cong nhọn 16cm	2014	Cái	1
9	Kéo cong nhọn 10cm	2014	Cái	5
10	Kéo thẳng tù 16cm	2014	Cái	2
11	Kéo thẳng nhọn 20 cm	2014	Cái	2
12	Kéo cắt chỉ 18cm	2014	Cái	5
13	Kéo thẳng nhọn 18 cm	2014	Cái	1
14	Phẫu tích ko máu 16cm	2014	Cái	5
15	Đồng hồ bấm dây	2014	Cái	1
16	Ống nghe ALPK2	2017	Cái	2
17	Ống nghe-Nhật Bản	2018	Cái	3
18	Nhiệt kế hồng ngoại; Hãng sản xuất: Micolife; Xuất xứ: Thụy sĩ.	2020	Cái	1
19	Huyết áp đồng hồ ALPK2; Hãng sản xuất: Tanaka sanyo; Xuất xứ: Nhật Bản.	2020	Cái	3

STT	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng
20	Đồng hồ Oxy; Xuất xứ: Trung Quốc	2021	Cái	2
21	Cốc đựng bông còn có nắp 10cm	2014	Cái	4
22	Kẹp Phẫu tích 20 cm	2018	Cái	1
23	Nhiệt kế hồng ngoại Hãng sản xuất: Micolife. Xuất xứ: Thụy sĩ.	2020	Cái	2
24	Huyết áp đồng hồ người lớn ALPK2 - Xuất xứ: Nhật Bản.	2021	Cái	3
25	Ống nghe ALPK2 - Xuất xứ: Nhật Bản.	2021	Cái	3
26	Huyết áp đồng hồ ALPK2	2013	Cái	3
27	Huyết áp đồng hồ ALPK2	2014	Cái	5
28	Huyết áp đồng hồ ALPK2+ ống nghe	2015	Bộ	3
29	Kéo phẫu thuật 18cm	2010	Cái	5
30	Kéo phẫu thuật 20cm	2010	Cái	5
31	Kéo cắt băng 18cm	2014	Cái	2
32	Kẹp lưới	2014	Cái	4
33	Đèn đặt nội khí quản	2010	Bộ	1
34	Đèn đặt nội khí quản	2009	Bộ	2
35	Gu găm xương	2010	cái	2
36	Kéo cong FT mũi nhọn 18 cm	2011	Cái	3
37	Panh thẳng có mẫu 18cm	2011	Cái	4
38	Panh cong có mẫu 18cm	2014	Cái	5
39	Que phẫu tích đơn cực đầu chữ L (26755LIE-Đức)	2014	Cái	2
40	Que phẫu tích đơn cực L	2013	Cái	1
41	Rọ lấy sỏi niệu quản	2013	Cái	2
42	Vỏ Focsep mã: 33300	T8/2014	Cái	2
43	Kìm cắt đỉnh	2009	Cái	1
44	Kìm cắt đỉnh kitne 170mm	2013	Cái	1
45	Kìm cắt đỉnh kitne 220 mm	2013	Cái	1
46	Giá Ống nghiệm	2014	Cái	2
47	Bộ đặt nội khí quản		Bộ	1
48	Lưỡi đèn đặt NKQ số 2	2014	Cái	4
49	Lưỡi đèn đặt NKQ số 3	2014	Cái	2
50	Bộ đèn đặt nội khí quản lưỡi cong	2015	Bộ	3
51	Khay Inox 22x32 cm	2015	Cái	8
52	Khay Inox 30x40 cm	2015	Cái	3
53	Hộp đựng bông còn có nắp Ø6	2015	Cái	14
54	Van Troca 10mm Nội soi	2015	Cái	5
55	Ruột kẹp lưỡng cực	2015	Cái	2
56	Máy thử đường huyết Contour TS	2015	Cái	1

STT	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng
57	Nhiệt kế điện tử đo trán hồng ngoại Microlife	2016	Cái	3
58	Xe hút dịch	2016	Cái	1
59	Ổng nghe	2018	Cái	5
60	Hàm Forceps lưỡng cực	2019	Chiếc	4
61	Bộ đèn đặt soi nội khí quản người lớn lưỡi cong	2019	Bộ	3
62	Bộ điều chỉnh lưu lượng oxy, bình làm ẩm và đầu cắm nhanh (150ml) Tây Ban Nha	2019	Cái	3
63	Bộ điều chỉnh lưu lượng khí hút, kèm đầu cắm nhanh(150ml) Tây Ban Nha	2019	Cái	2
64	Huyết áp đồng hồ người lớn ALPK2; Xuất xứ: Nhật Bản.	2021	Cái	4
65	Ổng nghe ALPK2; Xuất xứ: Nhật Bản.	2021	Cái	4
66	Cán dao mổ	2010	Cái	1
67	Khay Inox (20x30)	2011	Cái	2
68	Hộp hấp Ø 300 (Inox)		Cái	2
69	Kim mang kim 16 cm	2017	Cái	3
70	Kẹp phẫu tích có máu 14 cm	2014	Cái	7
71	Kẹp phẫu tích không máu 14 cm	2014	Cái	5
72	Kéo thẳng nhọn 16 cm	2014	Cái	12
73	Kéo cong nhọn 14 cm	2017	Cái	5
74	Panh thẳng 14cm; Xuất xứ: Pakistan.	2020	Cái	1
75	Nhiệt kế điện tử đo trán hồng ngoại	2016	Cái	1
76	Cụm o xi gắn tường	2010	Cái	3
77	Hộp hấp Ø 300 (Inox)		Cái	3
78	Kéo cong nhọn 16 cm - Xuất xứ: Pakistan	2020	Cái	7
79	Kéo thẳng nhọn 16 cm - Xuất xứ: Pakistan	2020	Cái	5
80	Panh ko máu 14cm	2016	Cái	1
81	Phẫu tích không máu 16cm. - Xuất xứ: Pakistan	2020	Cái	1
82	Phẫu tích có máu 16cm. - Xuất xứ: Pakistan	2020	Cái	6
83	Giá để ống nghiệm		Cái	1
84	Khay Inox 22x32		Cái	1
85	Khay quả đậu inox		Cái	6
86	Khay inox 20x25		Cái	2
87	Panh các loại 14cm		Cái	4

STT	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng
88	Quy đét nạo chấp		Cái	2
89	Kìm nhổ răng		Cái	1
90	Hộp hấp Ø300		Cái	1
91	Kéo lá lũa 14cm	2014	Cái	3
92	Phẫu tích có máu 14cm-Đức	2014	Cái	1
93	Phẫu tích có máu 14cm	2014	Cái	5
94	Phẫu tích không máu 14cm	2014	Cái	10
95	Cốc inox D=10cm	2014	Cái	10
96	Kìm mang kim 16cm	2014	Cái	5
97	Panh kéo lưỡi hình tim	2015	Cái	1
98	Đầu lấy cao răng Insert25K Slimline	2015	Cái	2
99	Tay khoan nhanh	2016	Cái	1
100	Tay khoan chậm hàm dưới	2016	Cái	1
101	Kìm mang kim 30cm	2017	Cái	1
102	Máy đo huyết áp cơ	2018	Cái	1
103	Hộp đựng thuốc cấp cứu phản vệ	2019	Cái	2
104	Kéo cắt chỉ cong mũi nhọn 10cm	2019	Cái	5
105	Kìm mang kim 14cm	2019	Cái	3
106	Panh không máu đầu nhỏ	2021	Cái	10
107	Huyết áp đồng hồ người lớn	2021	Cái	1
108	A xăng	2004	Cái	1
109	Hộp hấp 200	2004	Cái	1
110	Ống nghe	2013	Cái	1
111	Ống nghe	2017	Cái	1
112	Ống nghe	2018	Cái	1
113	Huyết áp đồng hồ - Nhật Bản	2018	Cái	2
114	Huyết áp đồng hồ ALPK2	2018	Cái	3
115	Huyết áp đồng hồ người lớn	221	Cá	1
116	Kẹp khuỷu	2011	Cái	4
117	Thìa lấy dị vật tai 14cm	2016	Cái	2
118	Kẹp phẫu tích không máu 10cm	2015	Cái	2
119	Kẹp phẫu tích có máu 10cm	2015	Cái	2
120	Optic 4mm*175mm*0 ⁰	2016	Cái	1
121	Đệm giường bệnh nhân		Cái	10
122	Cọc truyền		Cái	1
123	Troca 70	2012	Cái	1
124	Đèn đặt nội khí quản		Cái	1
125	Giá ống nghiệm	2012	Cái	2
126	Phẫu tích có máu 16cm	2012	Cái	2
127	Phẫu tích không máu 16cm	2012	Cái	2
128	Khay i nox	2014	Cái	5
129	Kéo FT cong nhọn 16cm	2015	Cái	4
130	kéo FT cong tù 16cm	2015	Cái	4
131	Panh cong ko máu, 12cm	2015	Cái	4

STT	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng
132	kéo cắt chỉ 10cm	2015	Cái	4
133	Troca 40	2015	Cái	3
134	Troca 60	2015	Cái	3
135	Panh Thắng không mẫu 20 cm	2017	Cái	2
136	Kéo thẳng nhọn 20 cm	2017	Cái	3
137	Panh Thắng không mẫu 20 cm	2018	Cái	5
138	Huyết áp đồng hồ	2019	Cái	2
139	Ống nghe	2019	Cái	2
140	Panh Thắng không mẫu 20 cm	2019	Cái	3
141	Kéo thẳng nhọn 20 cm	2021	Cái	3
142	Nhiệt kế hồng ngoại; Model: FR1MF1; Xuất xứ: Microlife-Thụy Sĩ	2020	Cái	1
143	Nhiệt kế hồng ngoại	2020	Cái	5
144	Hộp nhôm (12x22)		Cái	2
145	Huyết áp đồng hồ người lớn ALPK2	2020	Bộ	2
146	Ống nghe	2019	Cái	2
147	Ống nghe ALPK2	2020	Cái	2
148	Huyết áp đồng hồ + Tai nghe (Nhật)	2015	Bộ	1
149	Huyết áp đồng hồ + Tai nghe (Nhật)	2015	Bộ	1
150	Đồng hồ bấm giây	2016	Cái	2
151	Kéo cong nhọn	2014	Cái	1
152	Kéo thẳng nhọn	2014	Cái	1
153	Panh Thắng không mẫu 16 cm (Pakistan)	2013	Cái	2
154	Panh Thắng không mẫu 20 cm		Cái	1
155	Huyết áp đồng hồ người lớn ALPK2 - Nhật Bản	2017	Cái	2
156	Trụ cắm panh (Inox 304) VN	2015	Cái	2
157	Huyết áp đồng hồ người lớn ALPK2 - Nhật Bản	2018	Cái	4
158	Bộ bóp bóng có vành bơm khí cỡ số 5	2019	Cái	1
159	Nhiệt kế hồng ngoại	2021	Cái	1
160	Tai nghe Mỹ		Cái	1
161	Hộp bông cotton có nắp Phi 6	2014	Cái	4
162	Hộp bông cotton		Cái	1
163	Ống nghe ALPK2	2016	Cái	1
164	Ống nghe ALPK2	2017	Cái	2
165	Ống nghe 2ALPK	2020	Cái	1
166	Huyết áp đồng hồ ALPK - Nhật Bản	2020	Cái	2

STT	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng
	Hãng sản xuất: Tanaka sanyo Xuất xứ: Nhật Bản			
167	Huyết áp đồng hồ ALPK - Nhật Bản	2019	Cái	3
168	Huyết áp đồng hồ ALPK - Nhật Bản	2021	Cái	3
169	Huyết áp đồng hồ ALPK - Nhật Bản	2021	Cái	2
170	Panh tiêm có mẫu 18 cm	2014	Cái	5
171	Kéo thẳng nhôm 16 cm	2014	Cái	2
172	Hộp nhôm có nắp cũ 15*20		Cái	1
173	Bộ đàm bệnh nhân		Cái	10
174	Ao nẹp cột sống		Bộ	2
175	Ao nẹp cột sống lưng mềm		Bộ	5
176	Bàn tập đứng thẳng bại não lớn		Cái	1
177	Bàn tập đứng thẳng bại não nhỏ		Cái	1
178	Bao tay giữ yếu thể kéo dãn dọc		Cái	6
179	Bục tam giác sơ sinh		Cái	2
180	Đai cổ đứng xương đòn		Cái	2
181	Đai nâng vai		Cái	1
182	Đai tập đi		Cái	1
183	Nẹp tập (2x1,4)		Bộ	1
184	Nẹp tập chân khèo		Cái	1
185	nẹp chức năng bàn chân		Cái	4
186	Nẹp cổ		Cái	2
187	Nẹp gối gỗ 30cm		Cái	1
188	Nẹp gối gỗ 35cm		Cái	1
189	Nẹp gối gỗ 40cm		Cái	1
190	Nẹp gối gỗ 45cm		Cái	1
191	Nẹp gối gỗ 50cm		Cái	1
192	Nẹp kéo dẫn ngón tay		Cái	1
193	Hộp đựng bông cotton có nắp 6cm	2015.	Cái	3
194	Máy đo đường huyết Contours	2016.	Cái	1
195	Ống nghe ALPK2 - Xuất xứ: Nhật Bản.	2020.	Cái	2
196	Tạ thể 2 kg		Cái	1
197	Huyết áp đồng hồ người lớn ALPK2 - Xuất xứ: Nhật Bản.	2020	Cái	3
198	Huyết áp đồng hồ người lớn ALPK2 - Xuất xứ: Nhật Bản.	2021	Cái	2
199	Ống nghe ALPK2 - Xuất xứ: Nhật Bản.	2021	Cái	4
200	Panh thẳng không mẫu 18 cm	2015	Cái	2
201	Kéo thẳng tù 18 cm	2017	Cái	2

STT	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng
202	Cột đựng bông cùn Inox 304	2015	Cái	2
203	Hộp đựng bông cùn có nắp	2015	Cái	2